

Bản án số: 521/2023/HC-PT
Ngày: 12-7-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 568/2022/TLPT-HC ngày 03/10/2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1122/2023/QĐPT-HC ngày 18/5/2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1961; Địa chỉ: Tổ dân phố E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Sỹ H: Bà Lê Thị Như H1, là Luật sư của Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Tấn S – Chủ tịch;

Người đại diện hợp pháp: Ông Thạch Cảnh T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố G (Văn bản ủy quyền số 3274/UBND-VP ngày 24/11/2021 - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bích T1; Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Sỹ H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2021 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Nguyễn Sỹ H trình bày:

Vào ngày 01/12/2003, hộ ông H được cấp GCNQSDĐ số X 646646 đối với thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21, diện tích 11.660m² đất trồng cây lâu năm (cà phê). Từ khi được cấp GCNQSDĐ, gia đình ông Huỳnh t các loại cây như cà phê, tiêu, điều, mít... Đến ngày 01/12/2017, UBND thị xã G (cũ) đã thu hồi diện tích đất của gia đình ông H là 6.628,7m² thực hiện dự án xây dựng Trường tiểu học phường N, thành phố G. Ngày 01/9/2017, UBND thị xã G (cũ) ban hành Quyết định số: 783/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bố trí cho hộ ông H 01 lô tái định cư. Ngày 15/11/2017, UBND thị xã G (cũ) ban hành Thông báo số: 424/TB-UBND về việc bố trí tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó hộ ông H được bố trí 01 lô tái định cư tại địa điểm khu dân cư T, phường N tại đường Q.

Tuy nhiên, ngày 12/10/2020, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1176/QĐ-UBND về việc thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G). Lý do thu hồi: Thực hiện theo Công văn số 2370/UBND-TTr ngày 31/12/2019 của UBND thị xã G. Việc thu hồi 01 lô tái định cư này gây khó khăn cho hộ ông H vì mất đất canh tác, không có đất ở để xây dựng nhà cho mẹ già sinh sống.

Không đồng ý với quyết định này, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy Quyết định số: 1176/QĐ-UBND về việc thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đối với ông Nguyễn Sỹ H, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, thuộc công trình: Trường tiểu học phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Về căn cứ: Công văn số 2370/UBND-TTr ngày 31/12/2019 của UBND thị xã G (cũ) về việc điều tra, xác minh nguồn gốc sử dụng đất của công dân. Báo cáo số 28/BC-TTr ngày 25/12/2019 của Thanh tra thị xã G về kết quả kiểm tra xác minh nội dung đơn của công dân. Về trình tự, thủ tục thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H: Sau khi nhận được đơn của ông Nguyễn Sỹ H2 là người đại diện cho các ông bà Lê Thị Bích T1, Lê Hồng Q, Nguyễn Thị T2 phản ánh việc công ty G và công ty N phá hoại tài sản của các hộ dân tại tổ dân phố E, phường N, thành phố G và khiếu nại của bà Nguyễn Thị T3 (mẹ ruột ông H), UBND thành phố G giao Thanh tra thành phố thực hiện kiểm tra, tham mưu giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Ngày 25/12/2019, Thanh tra thị xã (cũ) ban hành Báo cáo số 28/BC-TTr; trên cơ sở báo cáo này, UBND thị xã G (cũ) ban hành Công văn số 2370/UBND-TTr ngày 31/12/2019, có nội dung thu hồi 01 lô tái định cư đã phê duyệt cho ông H vì ông H không thuộc trường hợp được bố trí tái định cư theo quy định. Ngày 23-9-2020, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất thành phố G ban hành Tờ trình số 223/TTr-QLDA&PTQĐ

gửi phòng T5 đề nghị kiểm tra, xem xét thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Trường tiểu học phường N. Ngày 05/10/2020, phòng T5 thành phố ban hành Tờ trình số 1115/TTr-TNMT gửi UBND thành phố G về việc đề nghị thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông H. Ngày 12/10/2020, UBND thành phố G ban hành Quyết định số: 1176/QĐ-UBND về việc thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G). Do đó, Quyết định số: 1176/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND thành phố G có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích T1 trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông H, không bổ sung ý kiến khác.

Tại Bản án số 19/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 29 Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sỹ H, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 12/10/2020, về việc thu hồi 01 lô đất bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/8/2022, người khởi kiện là ông Nguyễn Sỹ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Sỹ H không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Người bị kiện là UBND thành phố G vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Ông Nguyễn Sỹ H: Đất của ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Khi thu hồi đất, Nhà nước đã bồi thường vật kiến trúc, cây trồng có trên đất. Theo ông H, trên đất có 03 căn nhà, 01 căn của con gái tên Nguyễn Lê Mai H3, 01 căn nhà gỗ của ông nhưng đã chuyển giao cho mẹ là bà

Nguyễn Thị T3, 01 căn ông xây cho con trai là Nguyễn Lê Công T4 dùng để ở và sản xuất. Các căn nhà này được xây dựng vào năm 1997, 1998. Theo ông Huỳnh b, pháp luật quy định cứ 05 hộ ở chung trong một căn nhà thì khi căn nhà này bị giải toả thì phải được bố trí tái định cư. Ông H cũng thừa nhận, vợ chồng ông có nhà ở tại tổ B, phường N và tất cả các thành viên trong gia đình ông không đăng ký thường trú, tạm trú tại phần đất bị thu hồi.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H phát biểu ý kiến: Gia đình ông H có 03 thế hệ cùng sinh sống trong căn nhà bị giải toả, nên thuộc trường hợp phải được bố trí nền đất tái định cư. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Đất của ông H bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm, không phải đất ở. Ông H có nhà ở nơi khác và các thành viên trong gia đình không đăng ký thường trú hay tạm trú tại phần đất bị thu hồi. Do đó trường hợp của ông H không đủ điều kiện bố trí tái định cư. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Sỹ H làm trong hạn luật định. Ông H sinh năm 1961 là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo của ông Huỳnh đ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: UBND thành phố G tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quyết định số 1176/QĐ-UBND của UBND thành phố G, được ban hành ngày 12/10/2020, có nội dung thu hồi 01 lô đất đã bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G). Đây là quyết định hành chính của UBND thành phố G trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai. Ngày 21/9/2021, ông H khởi kiện quyết định nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện, đúng quan hệ pháp luật và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 1176/QĐ-UBND:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: UBND thành phố G cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai ở cấp huyện và là cơ quan đã ban hành Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 về việc cấp nền nhà tái định cư cho ông H. Do đó, việc

UBND thành phố G ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 24, Điều 66 của Luật Đất đai năm 2013.

[4.2] Về nội dung:

[4.2.1] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X646646 ngày 01/12/2003 của UBND huyện Đ (cũ) cấp cho hộ ông Nguyễn Sỹ H đối với thửa đất số 57, tờ bản đồ số 21, diện tích 11.660m² là đất trồng cây lâu năm. Diện tích đất bị thu hồi là 6.628,7m² và diện tích đất còn lại sau khi bị thu hồi là 5.031,3m².

[4.2.2] Tại Điều 29 Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ quy định:

“Điều 29. Các trường hợp được giao đất tái định cư

1. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do thu hồi hết đất ở hoặc diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của UBND tỉnh (nhỏ hơn diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa do UBND tỉnh quy định) mà hộ gia đình, cá nhân không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi.

...”.

[4.2.3] Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2022, ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Công an phường N, phường N và lời trình bày của ông H tại phiên toà phúc thẩm thể hiện: ông Huỳnh c đăng ký hộ khẩu thường trú, có nhà ở và sinh sống tại tổ B, phường N từ năm 1995 cho đến nay; không có đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại tổ E, phường N (nơi có nhà, đất bị thu hồi).

Từ các viện dẫn nêu trên, nhận thấy trường hợp của ông H là không đủ điều kiện để bố trí nền đất tái định cư. Do đó, UBND thành phố G ban hành Quyết định số 1176/QĐ-UBND, có nội dung thu hồi lô đất đã bố trí tái định cư cho ông H được phê duyệt theo Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G có căn cứ.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông H là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Sỹ H sinh năm 1961 là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Sỹ Huỳnh . Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 19/2022/HC-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 29 Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh Đ;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Sỹ H, về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 12/10/2020, về việc thu hồi 01 lô đất đã bố trí tái định cư cho ông Nguyễn Sỹ H được phê duyệt tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND thị xã G (nay là thành phố G).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Nguyễn Sỹ Huỳnh . Trả cho ông H 300.00 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 146 ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa